

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 55/2026/HS-ST

Ngày: 27-5-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Vương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tấn Rỏn;

2. Bà Nguyễn Thị Rê.

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Bé Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2026/HSST ngày 29 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2026/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Ngọc N, sinh ngày 18-5-1986, tại tỉnh Vĩnh Long; Nơi đăng ký thường trú: Số A, khu phố D, phường P, tỉnh Vĩnh Long; CHÍ MINH; Sống lang thang; Nơi ở hiện nay: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ngọc D1 (đã chết); Chồng: Lê Văn N1. Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt).

- Bị hại: Đinh Thị Mộng H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Ấp K, xã N, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt);

- Người làm chứng: Ông Lê Văn N1, sinh năm 1989; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05-12-2025, Nguyễn Thị Ngọc N điều khiển xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 71B4-153.41, đi từ nhà tại ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh đến chợ T (ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh) để mua thực phẩm tại ki-ốt của bà Huỳnh Thị Kim P. Trong lúc đứng mua hàng, N quan sát thấy xe mô tô hiệu Honda Vision, màu xanh, biển kiểm soát 62E1-273.11 của bà Đinh Thị Mộng H đang đậu trước ki-ốt. Xe không có người trông coi vì bà H đã đi vào bên trong mua đồ. Ở hộc chứa đồ phía trước xe có để một điện thoại di động. Lợi dụng sơ hở này, N nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản nên tiến lại gần, lén lút lấy chiếc điện thoại từ hộc xe, rồi nhanh chóng bỏ vào túi áo khoác đang mặc. Sau đó, N điều khiển xe rời khỏi chợ và đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, qua quá trình xác minh, Công an xã T đã mời Nưng đến làm việc. Tại cơ quan Công an, N đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 06/KL-HĐĐGTS ngày 12-12-2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh kết luận: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 Pro Max, màu xanh; dung lượng 128GB, số máy MGDA3VN/A; số Sê ri: G0NFR1YP0D52; số IMEI: 350888743509808; số IMEI2; 350888743983110 giá trị 5.000.000 đồng.

Cáo trạng số 31/CT-VKSĐH ngày 28-4-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc Nưng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố; Bị cáo ăn năn hối cải, cam kết không tiếp tục vi phạm pháp luật, xin được giảm nhẹ hình phạt;

- Bị hại bà Đinh Thị Mộng H trình bày: Khoảng 06 giờ 30 phút sáng ngày 05-12-2025, bà điều khiển xe mô tô biển số 62E1-273.11 đến chợ T mua rau, khi đến trước sạp của bà Huỳnh Thị Kim P thì dừng xe trên đường và vào cửa hàng để mua rau, khi ra lấy xe về thì phát hiện bị mất trộm 01 điện thoại di động iPhone 12 Pro Max. Bà nhờ bà P trích xuất camera thì phát hiện có người phụ nữ mua đồ tại cửa hàng của bà P dựng xe ngược chiều xe của bà, lợi dụng lúc bà đang mua đồ không để ý, người này đã lấy trộm điện thoại của bà để trong hộc đựng đồ đầu xe rồi bỏ vào túi áo khoác và lấy xe bỏ đi. Do điện thoại của bà có định vị nên bà đến Công an xã T trình báo thì xác định được người lấy trộm điện thoại của bà là bị cáo N. Bà đã nhận lại điện thoại, bị cáo N đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho bà 1.500.000 đồng, bà không có yêu cầu gì, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N.

- Người làm chứng ông Lê Văn N1 trình bày: Ông là chồng của bị cáo N, ông và bị cáo có 01 con chung sinh năm 2023. Ngày 05-12-2025, ông đi làm hồ tại công trình trạm biến áp tại ấp C xã T. Lúc sáng sớm bị cáo N đi chợ mua đồ, khi vừa về

nhà thì ông đi làm nên ông không biết xảy ra việc gì. Ông không biết việc bị cáo N đi trộm cắp tài sản, đến khi công an mời làm việc thì ông mới biết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N.

+ Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự đề nghị: Trả lại cho bị cáo N 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 71B4-153.41, số khung: 5832KY643811, số máy: JF86E0364464 và 01 mũ bảo hiểm, màu trắng, lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng, 01 quần dài bằng vải màu xanh, đã qua sử dụng, 01 áo khoác ngoài bằng vải thun dài tay màu nâu là tài sản cá nhân của bị cáo N.

+ Trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra bị cáo N đã bồi thường cho bị hại là bà H số tiền 1.500.000 đồng; Bà H đã nhận lại tài sản là điện thoại và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can của Cơ quan cảnh sát điều tra, Quyết định phê chuẩn khởi tố bị can và Cáo trạng truy tố bị cáo của Viện kiểm sát đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2] Tại phiên tòa, bị hại bà Đinh Thị Mộng H vắng mặt không lý do. Xét thấy bị hại (đã nhận lại tài sản) đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án, không có yêu cầu gì, việc xét xử không ảnh hưởng đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ; Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 05-12-2025, tại ki-ốt của bà Huỳnh Thị Kim P thuộc ấp C, xã T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Thị Ngọc N lén lút chiếm đoạt một điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max màu xanh của bà Đinh Thị Mộng H trị giá 5.000.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, N bị phát hiện xử lý.

[4] Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp khách quan với Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Kết luận định giá tài sản, lời khai bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

[5] Bị cáo N đủ lý trí và năng lực để nhận thức được việc xâm phạm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý.

[6] Đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Cáo trạng số 31/CT-VKSĐH ngày 28-4-2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo N với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[8] Hành vi của bị cáo N là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây nghi ngờ và bất bình trong quần chúng nhân dân; Hành vi của bị cáo cần được xử lý nghiêm. Xét bị cáo N không có tiền án tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng để cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giám sát, giáo dục; Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[9] Xét bị cáo N đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại 1.500.000 đồng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá điều tra, truy tố và xét xử, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là nữ, có con còn nhỏ (sinh ngày 25-3-2023), là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[10] Bị cáo N không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[11] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo N là có căn cứ pháp luật.

[12] Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự, xét thấy:

- 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max. Qua điều tra xác định điện thoại này là tài sản của bà Đinh Thị Mộng H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu xong là phù hợp, không tiếp tục đề cập.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển kiểm soát 71B4-153.41, số khung: 5832KY643811, số máy: JF86E0364464 là tài sản của bị cáo N, ngày 05-12-2025 bị cáo điều khiển xe đến hiện trường vụ án, mục đích để đi chợ mua đồ, không có ý định sử dụng để làm phương tiện để trộm cắp tài sản nên trả lại cho bị cáo N là phù hợp.

- 01 mũ bảo hiểm, màu trắng, lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng, 01 quần dài bằng vải màu xanh, đã qua sử dụng, 01 áo khoác ngoài bằng vải thun dài tay màu nâu là tài sản cá nhân của bị cáo N nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang quản lý.

[14] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi vụ việc xảy ra bị cáo N đã bồi thường cho bị hại là bà H số tiền 1.500.000 đồng; Bà H đã nhận lại tài sản là điện thoại và không yêu cầu gì thêm, nên không đề cập.

[15] Về án phí, căn cứ các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xét thấy: Bị cáo N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, các Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 27-5-2026).

Giao người được hưởng án treo là bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N cho Ủy ban nhân dân xã T, tỉnh Tây Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, làm việc, thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về xử lý vật chứng, áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 của Bộ luật Hình sự: Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 71B4-153.41, số khung: 5832KY643811, số máy: JF86E0364464 là tài sản của bị cáo N và 01 mũ bảo hiểm, màu trắng, lưỡi trai màu đen, đã qua sử dụng, 01 quần dài bằng vải màu xanh, đã qua sử dụng, 01 áo khoác ngoài bằng vải thun dài tay màu nâu là tài sản cá nhân của bị cáo N. Vật chứng do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 20/QĐ-VKSKV2 ngày 28-4-2026 và Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05-6-2026.

- Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Bị cáo có mặt, được quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án (ngày 27-5-2026). Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 2 - Tây Ninh;
- Phòng THADS khu vực 2 - Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh (02);
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND phường Phú Khương, tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tn Thạnh, tỉnh Ty Ninh;
- Hồ sơ THA.HS (07);
- Lưu: Hồ sơ, án văn;

Nguyễn Hùng Vương